

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết P**, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Tuyết P** và anh **Nguyễn Văn K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Phạm Thị Tuyết P** và anh **Nguyễn Văn K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Phạm Thị Tuyết P** tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo Biên lai thu số 0011090 ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại

150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
(Theo GCNKH số 126 ngày
01/12/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga